

Thông số kỹ thuật VT900A Thiết bị kiểm tra, kiểm định máy thở và máy gây mê

Thiết bị VT900A của Fluke Biomedical được thiết kế để kiểm tra tất cả các loại máy y tế có dòng khí như máy thở, máy bơm khí, máy đo oxy, một cách chính xác và đáng tin cậy, đặc biệt với những thiết bị yêu cầu độ chính xác cao cho những phép đo lưu lượng cực thấp và áp suất cực thấp, ví dụ như máy gây mê, máy đo lưu lượng và máy thở sơ sinh.

Độ chính xác

VT900A là thiết bị phân tích dòng khí cao cấp có độ chính xác cao của hãng Fluke Biomedical. Kênh lưu lượng không khí đơn, toàn dải ± 300 lpm cung cấp các phép đo oxy, nhiệt độ và độ ẩm tích hợp trong thiết bị để đơn giản hoá việc thử nghiệm và tự động bù cho các điều kiện môi trường. VT900A có thể sử dụng với trigger ngoài và các cổng đặc biệt lưu lượng cực thấp và áp suất cực thấp. Các cổng đặc biệt này cung cấp các phép đo với độ chính xác cao nhất cho nhu cầu kiểm các thiết bị có áp suất và thể tích thấp là chủ yếu, ví dụ như máy gây mê và máy đo lưu lượng. VT900A được thiết kế và thử nghiệm với các thông số hiệu chuẩn Molbloc-L nổi tiếng thế giới, đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc theo các tiêu chuẩn quy định toàn cầu, cung cấp cho người dùng những phép đo đáng tin cậy.



Đặc điểm chính

- Giúp tăng hiệu suất của các quy trình kiểm tra, giảm sai sót, giảm thời gian kiểm tra với khả năng tạo ra các quy trình profile kiểm tra được tùy biến.
- Giúp tránh nhầm lẫn và đảm bảo độ chính xác với khả năng đo lưu lượng một kênh toàn dải
- Giúp giảm thời gian kiểm tra với các đầu đo tích hợp, tự động đo độ ẩm, nhiệt độ và hàm lượng oxy và bù theo áp suất không khí và các điều kiện môi trường.
- Giúp đảm bảo sự an toàn của bệnh nhân nhờ khả năng kiểm tra các máy gây mê và máy đo lưu lượng có lưu lượng cực thấp và áp suất cực thấp.
- Các phép đo phù hợp với các tiêu chuẩn Quốc tế và theo các đơn vị đo SI và được hiệu chuẩn bởi hệ thống Molbloc-L
- Thiết bị all-in-one với trọng lượng nhẹ (3.6 lb/ 1.6 kg) có thể dễ dàng vận chuyển và cất giữ - không cần thêm môđun cho các bài kiểm tra khác nhau
- Có thể kiểm soát các phép kiểm tra một cách tốt hơn bằng cách lựa chọn trigger tích hợp hoặc trigger ngoài
- Đơn giản hoá quy trình kiểm tra của bạn bằng cách thực hiện một quy trình kiểm hoàn chỉnh cho máy gây mê với thiết bị kiểm tra máy gây mê VAPOR

Có thể theo dõi

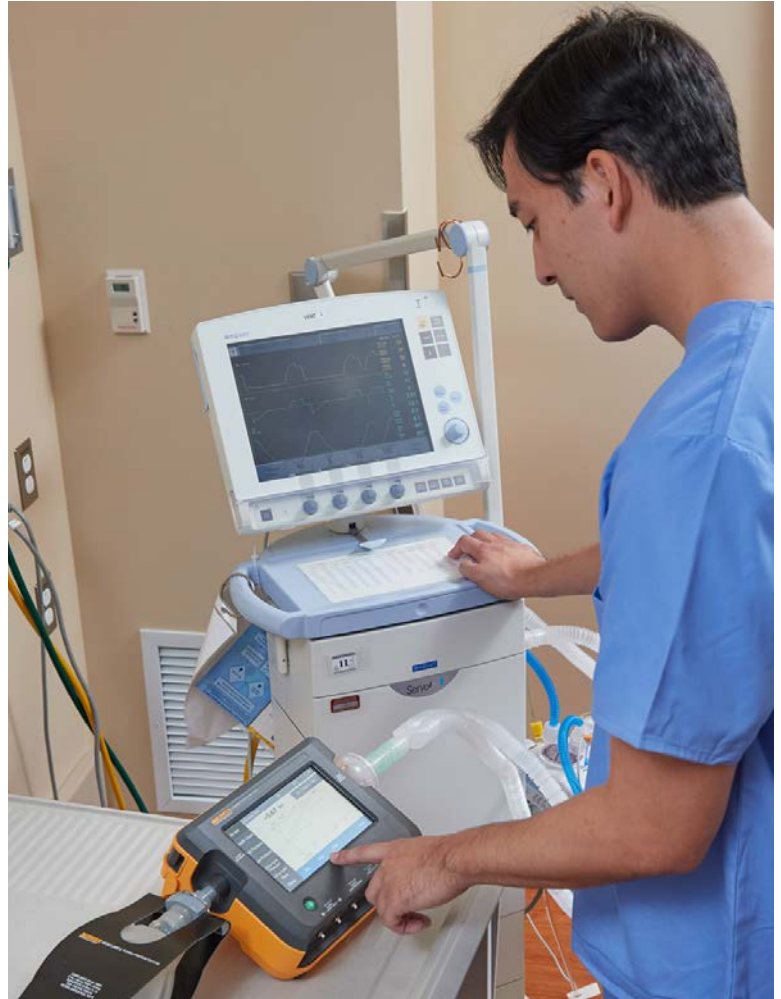
Bộ nhớ lớn trong máy của VT900A cho phép việc ghi và lưu trữ dữ liệu kiểm tra ngắn hạn và dài hạn. Truyền dữ liệu thông qua USB tới PC và tải tệp dữ liệu đã tạo lên hệ thống CMMS của người dùng để báo cáo đơn giản. Thiết bị này có thể dễ dàng thích ứng với các nhu cầu kiểm tra cụ thể. Với khả năng tạo ra profile kiểm tra tùy chỉnh và khả năng thực hiện các lệnh từ xa để kiểm tra tự động, VT900A giúp giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả.

Dễ sử dụng

VT900A gồm một màn hình cảm ứng lớn với kích thước 7" (17.8 cm), cho phép người dùng quan sát nhiều thông số đo trong cùng một thời điểm, và truy cập nhanh chóng vào các lựa chọn trong menu. Khả năng hiển thị kết quả dưới dạng dữ liệu đồ thị hoặc số trong thời gian thực. Giao diện thân thiện với người dùng, giúp việc sử dụng thiết bị trở nên dễ dàng và đơn giản.

Tính di động

Với trọng lượng chỉ 3.6 lb (1.6 kg), thiết bị nhỏ gọn, all-in-one này có tính năng di động cao. Tay cầm/ dây đeo có thể tháo lắp cùng thiết kế chắc chắn cho phép người dùng dễ dàng mang thiết bị đi kiểm tra tại thực địa. Bên cạnh đó, thiết bị có kích thước nhỏ gọn cùng chân đứng giúp người dùng dễ dàng quan sát các thông số khi đặt thiết bị trên bàn. Giá treo VESA đa năng cung cấp cho người dùng lựa chọn treo thiết bị để tiết kiệm không gian. Với lựa chọn nguồn AC/DC và tuổi thọ pin 8 giờ, thiết bị này hoàn hảo cho các môi trường phòng thí nghiệm, các cơ sở y tế hoặc thực địa, là những nơi có thể không có nguồn AC.



Di động, nhẹ
(3.6 lbs/1.6 kg) và
thiết kế chắc chắn
với tuổi pin 8 giờ

Bộ nhớ trong và USB
để có thể dễ dàng
truyền dữ liệu và tải
tệp tin kiểm tra lên
CMMS

Màn hình cảm ứng màu
7" (17.8 cm) hiển thị biểu đồ
và dữ liệu kiểm tra thời gian
thực. Cho phép tùy chỉnh
profile kiểm tra (bởi người
dùng, loại thử nghiệm, hoặc
model) và ghi dữ liệu



Các cổng áp suất cao và cực
thấp. Tất cả các cảm biến
đều có độ chính xác tốt
nhất trên thị trường, được
hiệu chuẩn một cách đáng
tin cậy bởi hệ thống
Molbloc-L của Fluke

Kênh lưu lượng khí
toàn dải ±300 lpm
với các phép đo oxy,
độ ẩm và nhiệt độ
được tích hợp

Thông số kỹ thuật:

Tính năng	
Tuổi thọ pin	8 giờ
Thời gian sạc pin	5 giờ, thông thường
Bộ nhớ	bộ nhớ trong
Kiểu đầu nối	cổng USB, Micro-B
Trọng lượng	3.6 lb (1.6 kg)
Hiển thị	7 in (17.8 cm)
Kênh toàn dải đơn	√
Cổng lưu lượng Ultra-low	±750 ml/min
Cổng áp suất Ultra-low	0 tới 10 mbar
Lưu lượng	
Kênh lưu lượng toàn dải	
Dải đo	±300 slpm
Độ chính xác (không khí)	1.7 % hoặc 0.04 slpm
Kênh lưu lượng Ultra-low	
Dải đo	±750 ml/min
Độ chính xác (không khí)	±1.7 % hoặc 0.01 slpm
Thể tích	
Dải đo	±100 l
Độ chính xác	±1.75 % hoặc 0.02 l
Áp suất	
Áp suất cao	
Dải đo	-0.8 tới 10 bar
Độ chính xác	±1 % hoặc ±0.007 bar
Áp suất thấp vi sai	
Dải đo	±160 mbar
Độ chính xác	±0.5 % hoặc ±0.1 mbar
Áp suất Ultra-low	
Dải đo	0 tới 10 mbar
Độ chính xác	±1 % hoặc ±0.01 mbar
Áp suất đường thờ	
Dải đo	±160 mbar
Độ chính xác	±0.5 % hoặc ±0.1 mbar
Áp suất khí quyển	
Dải đo	550 tới 1240 mbar
Độ chính xác	±1 % hoặc ±5 mbar
Thông số khác	
Nhiệt độ	
Dải đo	0 tới 50 °C
Độ chính xác	±0.5 °C
Độ phân giải	0.1 °C
Độ ẩm	
Dải đo	0 tới 100 % RH
Độ chính xác	±3 % RH (20 tới 80 % RH) ±5 % RH (20 < hoặc > 80 % RH)
Khí oxy	
Dải đo	0 tới 100 %
Độ chính xác	±1 %

Các thông số thở:	
Dải thể tích khí lưu thông hít vào	0 tới 60 l
Độ chính xác thể tích lưu thông hít vào	±1.75 % hoặc 5 ml
Dải thể tích lưu thông thở ra	0 tới 60 l
Độ chính xác thể tích lưu thông thở ra	±1.75 % hoặc 5 ml
Dải thể tích thông khí phút	0 tới 100 l
Độ chính xác thông khí phút	±1.75 % hoặc 5 ml
Dải nhịp thở	1 tới 1500 bpm
Độ chính xác nhịp thở	±1 %
Tỷ số hít vào - thở ra (I:E)	1:300 tới 300:1
Độ chính xác tỷ số thời gian hít vào - thở ra (I:E)	±2 % hoặc 0.1
Dải áp suất hít vào đỉnh (PIP)	±160 mbar
Độ chính xác áp suất hít vào đỉnh (PIP)	±0.75 % hoặc 0.1 mbar
Dải áp suất dừng hít vào	±160 mbar
Độ chính xác áp suất dừng hít vào	±0.75 % hoặc 0.1 mbar
Dải áp suất đường thở trung bình	±160 mbar
Độ chính xác áp suất đường thở trung bình	±0.75 % hoặc 0.1 mbar
Dải áp suất dương cuối kỳ thở ra (PEEP)	±160 mbar
Độ chính xác áp suất dương cuối kỳ thở ra (PEEP)	±0.75 % hoặc 0.1 mbar
Dải độ giãn nở phổi	0 tới 1000 ml/mbar
Độ chính xác độ giãn nở phổi	±3 % hoặc 0.1 ml/mbar
Dải thời gian hít vào	0 tới 60 s
Độ chính xác thời gian hít vào	0.02 s
Dải thời gian giữ hít vào	0 tới 60 s
Độ chính xác thời gian giữ hít vào	1 % hoặc 0.1 s
Dải thời gian thở ra	0 tới 90 s
Độ chính xác thời gian thở ra	0.5 % hoặc 0.01 s
Dải thời gian giữ thở ra	0 tới 90 s
Độ chính xác thời gian giữ thở ra	0.02 s
Dải lưu lượng thở ra đỉnh	±300 lpm
Độ chính xác lưu lượng thở ra đỉnh	±1.7 % hoặc 0.04 lpm
Dải lưu lượng hít vào đỉnh	±300 lpm
Độ chính xác lưu lượng hít vào đỉnh	±1.7 % hoặc 0.04 lpm
Môi trường	
Nhiệt độ vận hành	10 °C tới 40 °C
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C tới 60 °C
Độ ẩm vận hành	10 tới 90 % không đọng sương
Độ ẩm bảo quản	5 tới 95 % không đọng sương
Bù khí	
ATP (nhiệt độ/áp suất môi trường, độ ẩm thực)	Air
ATPD (nhiệt độ/áp suất môi trường, khô)	Nitrogen (N2)
ATPS (nhiệt độ/áp suất môi trường, bão hòa)	Nitrous Oxide (N2O)
STP20 (nhiệt độ 20 °C/áp suất 760 mmHg, độ ẩm thực)	Carbon Dioxide (CO2)
STP21 (nhiệt độ 21 °C/áp suất 760 mmHg, độ ẩm thực)	Oxygen (O2)
STPD0 (nhiệt độ 0 °C/áp suất 760 mmHg, khô)	Argon
STPD20 (nhiệt độ 20 °C/áp suất 760 mmHg, khô)	Heliox (21 % O2, 79% He)
STP hoặc STPD21 (nhiệt độ 21 °C/áp suất 760 mmHg, khô)	Oxygen/Nitrogen
BTPS (nhiệt độ cơ thể 37 °C/áp suất môi trường 760 mmHg, bão hòa)	Oxygen/Nitrous Oxide
BTPD (nhiệt độ cơ thể 37 °C/áp suất môi trường 760 mmHg, khô)	Oxygen/Helium

Thông tin đặt hàng

Bao gồm:

- (1) Bộ lọc vi khuẩn
- (2) ống silicon 1.2 m (4 ft)
- 22 mm ID x (2) adapter ống ID 22 mm
- 22 mm OD x (2) adapter ống OD 22 mm
- OD hình nón 15mm x (2) adapter ống OD 33 mm
- ID mềm 15mm x (2) adapter ống ID 22 mm
- (1) Đai ốc/ống nối DISS cho adapter ống ID 6.4 mm (1/4 in)
- Cáp nối tiếp USB
- Adapter nguồn AC
- Tay cầm có thể tháo rời
- Quai đeo vai tháo được
- Chứng nhận hiệu chuẩn bao gồm dữ liệu kiểm tra

Phụ kiện tùy chọn:

- Kiểm tra máy gây mê VAPOR
- Phổi thử ACCU LUNG
- Phổi thử ACCU LUNG II
- Tay thử/Hệ giá gắn VESA

